

Số: 13357/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2123/TTr-SXD ngày 26/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi là TTHC) lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lên Hệ thống theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Đ/c Hiền);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Phúc).

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 07 / 4 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001322)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ) - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, Nghệ An; hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh - Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn 	Không có	Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm	Sở Xây dựng phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001296)	<p>- Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyên kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyên kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyên kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, Nghệ An; hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn</p>	Không có	Cơ sở đăng kiểm	Sở Xây dựng phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam	<p>- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		<p>định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>					
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục</p>	Không có	Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí	Sở Xây dựng	<p>- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
	hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013105)	<p>thực tế: 10 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, Nghệ An; hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn</p>		thải		<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013110)	<p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, Nghệ An; hoặc tại Trung</p>	Không có	Cơ sở kiểm định khí thải	Sở Xây dựng	<p>- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		<p>- Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày kể từ ngày lập thông Không có báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ)</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucon.g.gov.vn</p>				<p>Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
5	Cấp Giấy	04 giờ làm việc khi	Nộp hồ sơ trực	Lệ phí cấp	Tổ chức,	Cơ sở	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu (1.013089)	nhận đủ hồ sơ theo quy định	tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới hoặc qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại địa chỉ https://mienkd.vr.org.vn	Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/1 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/1 Giấy chứng nhận kiểm định	cá nhân	Đăng kiểm	<p>15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
							<p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>
6	<p>Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) (1.005103)</p>	<p>- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá - Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định - Giá dịch vụ kiểm định an</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>	<p>Cơ sở Đăng kiểm</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
				toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
							<p>tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
7	<p>Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng (1.013205)</p>	<p>- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá</p> <p>- Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>	<p>Cơ sở Đăng kiểm</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
				<p>tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>			<p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
							<p>tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
8	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng (1.013092)</p>	<p>- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ</p> <p>- Trường hợp Tem kiểm định bị mất hoặc Giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu Tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất Tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới</p>	<p>- Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định Tem kiểm định xe cơ giới</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>	<p>Cơ sở Đăng kiểm</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới;</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định trong ngày					- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
9	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (1.013101)	<p>- Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu</p> <p>- Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới,</p>	Tổ chức, cá nhân	Cơ sở Đăng kiểm	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
				<p>thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>			<p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
							<p>tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo (1.013097)	<p>- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới.	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với</p>	Tổ chức, cá nhân	Cơ sở Đăng kiểm	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p>

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu		xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
							<p>tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
11	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013101)	Trong thời gian 04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở Đăng kiểm xe cơ giới.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tổ chức, cá nhân	Cơ sở Đăng kiểm	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên TTHC bị bãi bỏ (Mã số TTHC)	Quyết định đã công bố TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin (1.012875)	Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An	Đã được thay thế bằng TTHC mã số 1013092 theo Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải	Cơ sở đăng kiểm

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỆM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công Trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý vận tải xử lý	12 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	12 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thông báo thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm. Tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Lập Biên bản đánh giá - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	240 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	10 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	10 giờ làm việc	

Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc tiếp nhận hồ sơ, 10 ngày kiểm tra, đánh giá thực tế, 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận				

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

2.1. Trường hợp: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công Trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý vận tải xử lý	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	10 giờ làm việc	

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	04 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 24 giờ làm việc (3 ngày làm việc)				

2.2. Trường hợp: Cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công Trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý vận tải xử lý	12 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	12 giờ làm việc	

Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thẩm định hồ sơ. Thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung thay đổi - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	240 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	10 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	10 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc tiếp nhận hồ sơ, 10 ngày kiểm tra, đánh giá thực tế, 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận				

3. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công Trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý	12 giờ làm việc	Toàn trình

		vận tải xử lý		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	12 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thông báo thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm. Tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Lập Biên bản đánh giá - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	240 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	10 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	10 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc tiếp nhận hồ sơ, 10 ngày kiểm tra, đánh giá thực tế, 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận				

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

4.1. Trường hợp: Cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công Trực tuyến mức độ
--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------	--------------------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định</i>)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý vận tải xử lý	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	10 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	04 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Công Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Công Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 24 giờ làm việc (3 ngày làm việc)				

4.2. Trường hợp: Cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực	Dịch vụ công
----------	-----------------------	--------------------	----------------	--------------

thực hiện			hiện	Trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cơ quan tiếp nhận thực hiện luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quản lý vận tải xử lý	12 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ	12 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức Phòng Quản lý vận tải	- Thông báo thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế. Tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Lập Biên bản đánh giá. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng	240 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải	- Xem xét, xác nhận kết quả thẩm định - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở	10 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	- Xem xét, ký duyệt - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở	10 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Xây dựng	Đóng dấu, vào sổ lưu, kèm kết quả điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc	
Bước 7	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC	Không tính thời gian	
Thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc tiếp nhận hồ sơ, 10 ngày kiểm tra, đánh giá thực tế, 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận				

5. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu

Thứ tự công việc	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam; Cục Cảnh sát giao thông - Đăng ký phương tiện lên chương trình kiểm định	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Đăng kiểm viên	Thực hiện lập hồ sơ phương tiện	0,5 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm kiểm tra soát xét và ký hồ sơ phương tiện lập mới	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Phụ trách bộ phận kiểm định	Ghi nhận trên chương trình đánh giá kiểm định, không yêu cầu kết quả kiểm định	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận.	0,5 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường xe cơ giới.	0,5 giờ làm việc
Bước 9	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ và dán tem	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Tiến hành dán hoặc phát Giấy chứng nhận hoặc Tem kiểm định thay thế cho chủ phương tiện hoặc người đại diện chủ phương tiện	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 04 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			

6. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Cảnh sát giao thông - Đăng ký phương tiện lên chương trình kiểm định	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Đăng kiểm viên phụ trách bộ phận kiểm định	- Thực hiện kiểm định đánh giá phương tiện cơ giới theo quy định - Ghi nhận kết quả kiểm định	01 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký đóng dấu Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ và dán tem	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Tiến hành dán và phát Giấy chứng nhận hoặc Tem kiểm định thay thế cho chủ phương tiện hoặc người đại diện chủ phương tiện	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 04 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			

7. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc

Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Cảnh sát giao thông - Đăng ký phương tiện lên chương trình kiểm định	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Đăng kiểm viên phụ trách bộ phận kiểm định	- Thực hiện kiểm định đánh giá phương tiện cơ giới theo quy định - Ghi nhận kết quả kiểm định	01 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký đóng dấu Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ và dán tem	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Tiến hành dán và phát Giấy chứng nhận hoặc Tem kiểm định thay thế cho chủ phương tiện hoặc người đại diện chủ phương tiện	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 04 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			

8. Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam - Đăng ký phương tiện lên chương trình kiểm định	0,5 giờ làm việc

Bước 3	Phụ trách bộ phận kiểm định	- Kiểm tra đối chiếu, thu nhận lại hình ảnh phương tiện theo quy định - Ghi nhận trên chương trình đánh giá kiểm định, không yêu cầu kết quả kiểm định	0,5 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường xe cơ giới	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ và dán tem	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Tiến hành dán hoặc phát Giấy chứng nhận hoặc Tem kiểm định thay thế cho chủ phương tiện hoặc người đại diện chủ phương tiện	0,5 giờ làm việc
Bước 8	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách hồ sơ	Đơn vị đăng kiểm thu hồi Giấy chứng nhận và Tem kiểm định đã được cấp cho xe cơ giới và làm thông báo bằng văn bản gửi về Cục Đăng kiểm và Sở Xây dựng	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 04 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			

9. Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo

9.1 Đối với phương tiện không phải lập hồ sơ thiết kế

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ - Thu lệ phí nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo quy định	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam	01 giờ làm việc
Bước 3	Phụ trách bộ phận kiểm định	Thực hiện nghiệm thu phương tiện cơ giới theo quy định	01 giờ làm việc

Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện ký nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 04 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			

9.2 Đối với phương tiện phải lập hồ sơ thiết kế

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ - Thu lệ phí nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo quy định	12 giờ
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	- Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam	12 giờ
Bước 3	Đăng kiểm viên thực hiện nhiệm vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo	- Thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế theo quy định - Thực hiện nghiệm thu phương tiện cơ giới theo quy định	12 giờ
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới.	12 giờ
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	- Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	12 giờ
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện ký nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	12 giờ
Thời gian thực hiện: 72 giờ (03 ngày)			

10. Cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo

10.1 Trường hợp phương tiện cơ giới có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị đăng kiểm

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính, phụ trách bộ phận kiểm định	Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam	01 giờ làm việc
Bước 3	Phụ trách bộ phận kiểm định, đăng kiểm viên được phân công nhiệm vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo	- Cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật của xe cơ giới thực tế với Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo - Thực hiện quy trình nghiệm thu lại đối với phương tiện thuộc diện phải thực hiện nghiệm thu lại theo quy định	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu giá dịch vụ nghiệm thu cải tạo theo quy định (đối với xe cơ giới thuộc diện phải kiểm tra nghiệm thu lại) - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện ký nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)			

10.2 Trường hợp phương tiện cơ giới có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị đăng kiểm khác

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	02 giờ làm việc

Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Tra cứu hồ sơ, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam	04 giờ làm việc
Bước 3	Phụ trách bộ phận kiểm định, đăng kiểm viên được phân công nhiệm vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo	- Cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật của xe cơ giới thực tế với Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo - Thực hiện quy trình nghiệm thu lại đối với phương tiện thuộc diện phải thực hiện nghiệm thu lại theo quy định	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ, thực hiện in Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét và ký tên đóng dấu lên Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	01 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách thu phí	- Thu giá dịch vụ nghiệm thu cải tạo theo quy định (đối với xe cơ giới thuộc diện phải kiểm tra nghiệm thu lại) - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận.	01 giờ làm việc
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách lưu trữ hồ sơ	- Phô-tô lưu trữ các giấy tờ theo quy định - Hướng dẫn chủ phương tiện ký nhận và trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo	02 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc)			

11. Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách tiếp nhận hồ sơ	- Hướng dẫn, tiếp nhận kiểm tra hồ sơ - Thu phí kiểm định khí thải xe mô tô gắn máy theo quy định - Phô-tô đối với các loại giấy tờ cần lưu trữ	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Tiếp nhận hồ sơ, tra cứu thông tin của xe mô tô, xe gắn máy trên phần mềm quản lý kiểm định, chương trình tra cứu từ xa của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tra cứu cảnh báo trên trang web Cục Đăng kiểm Việt Nam và đối chiếu chứng nhận đăng ký xe với xe mô tô, xe gắn máy thực tế	0,5 giờ làm việc



Bước 3	Đăng kiểm viên phụ trách kiểm định xe mô tô gắn máy	Thực hiện kiểm tra phương tiện theo quy định	01 giờ làm việc
Bước 4	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách máy tính	Thực hiện lập Giấy chứng nhận kiểm định khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy được Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện cấp trên phần mềm quản lý kiểm định	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm	Kiểm tra soát xét hồ sơ	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ phụ trách hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn chủ phương tiện hoặc đại diện chủ phương tiện ký tên vào sổ cấp phát Giấy chứng nhận - Trả kết quả trên tài khoản định danh điện tử của chủ xe 	0,5 giờ làm việc
Thời gian thực hiện: 4 giờ làm việc (Trong ngày làm việc)			